BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2002 /TB-ĐHSPKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2022

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-ĐHSPKT ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM (ĐH SPKT Tp.HCM) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2022 tại trường như sau:

1. Các chuyên ngành đào tạo

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ngành phù hợp
1.	Cơ kỹ thuật	9520101	15	Cơ kỹ thuật
2.	Kỹ thuật điện	9520201	15	Kỹ thuật điện; Thiết bị mạng & Nhà máy điện
3.	Kỹ thuật cơ khí	9520103	15	Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy
4.	Giáo dục học	9140101	15	Giáo dục học
5.	Kỹ thuật cơ khí động lực	9520116	15	Kỹ thuật cơ khí động lực; Khai thác & bảo trì ô tô, máy kéo
6.	Kỹ thuật điện tử	9520203	15	Kỹ thuật điện tử
7.	Kỹ thuật xây dựng	9580201	15	Kỹ thuật xây dựng (công trình dân dụng & công nghiệp)

2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên phù hợp với chuyên ngành đào tạo, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Trường hợp ngành khác, ngành không phù hợp, thí sinh sẽ học các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển. Căn cứ vào bảng điểm của thí sinh và chương trình đào tạo thạc sĩ hiện hành, Nhà trường xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời

gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

đ) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài (ngôn ngữ tiếng nước ngoài theo Phụ lục của Thông báo này);

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài (theo theo Phụ lục của Thông báo này) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Thông báo này còn hiệu lực trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công bố.

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do nhà trường quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. Phương thức tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh: xét tuyển hồ sơ.

b) Số lần (đợt) tuyển sinh trong năm: 02 lần trong một năm.

- Đợt 1: thông báo tháng 6 nhập học tháng 9.
- Đợt 2: thông báo tháng 12 nhập học tháng 3.

c) Thời gian công bố kết quả xét tuyển: tháng 02/2023.

4. Hình thức, thời gian đào tạo tiến sĩ và học phí

a) Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh) đối với người có bằng thạc sĩ là 03 năm (36 tháng) đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 04 năm (48 tháng).

b) Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại Trường ĐHSPKT Tp.HCM theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

c) Học phí 01 năm: 38.000.000 đồng (áp dụng cho năm học 2022-2023)

5. Hồ sơ dự tuyển (download tại website: sdh.hcmute.edu.vn mục Tuyển sinh SĐH)

a) Đơn xin đăng ký xét tuyển trình độ tiến sĩ (theo mẫu);

b) Lý lịch khoa học (theo mẫu);

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực (sao y);

Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp, thí sinh phải có giấy xác nhận công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng được quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thời gian công tác (theo mẫu);

đ) Đề cương nghiên cứu (theo mẫu);

e) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức, theo mẫu);

h) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác (theo mẫu địa phương).

g) Số lượng hồ sơ: 04 bộ trong đó 01 bộ gốc và 03 bộ photo từ bộ gốc.

Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

6. Lệ phí, thời gian nộp hồ sơ

a) Lệ phí đăng ký xét tuyển : 1.500.000 đồng/thí sinh.

b) Thời gian nộp hồ sơ : từ ngày 19/12/2022 đến ngày 06/01/2023

7. Địa điểm nộp hồ sơ

Bước 1: Download hồ sơ tại website: sdh.hcmute.edu.vn mục Tuyển sinh SĐH, chọn mục Hồ sơ xét tuyển NCS.

Bước 2: Đóng lệ phí thi bằng hình thức chuyển khoản theo hướng dẫn tại Mục 8. và photo gửi kèm trong bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ tại Phòng Đào tạo.

Bước 3: Địa điểm nộp hồ sơ và nhận Biên nhận hồ sơ

Phòng Đào tạo – Bộ phận Sau đại học (Phòng A1-401 Tầng 4 Tòa nhà TT)
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM
Điện thoại: (028) 37225.766 hoặc (028) 37221.223 bấm số 8125
Website: sdh.hcmute.edu.vn (xem tại mục Tuyển sinh SĐH)
Email: tuyensinh.sdh@hcmute.edu.vn

8. Cách thức nộp lệ phí xét tuyển NCS

Thí sinh nộp tiền theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Trường, với thông tin sau:

- Đơn vị thụ hưởng : Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM
- Số tài khoản : 31410001757777
- Tại ngân hàng : Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, Tp.HCM.
- Nội dung giao dịch : [Họ & tên] [đóng lệ phí xét tuyển NCS]

Ví dụ: Nguyễn Văn B – đóng tiền lệ phí xét tuyển NCS

Nơi nhận:
- Sở GD, ĐH, CĐ, TC;
- THPT, THCS, TH, MN;
- Lưu: VT, ĐT (200b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hiếu Giang

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 2002 /TB-ĐHSPKT ngày 10/11/2022 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM)

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên